**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: **Bài 102. ui, ưi (2 tiết)**

Tiết chương trình: 234, 235

Thời gian thực hiện: 21/ 1 / 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* HS nhận biết vần ***ui****,* ***ưi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ui****,* ***ưi***.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ui***, vần ***ưi***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Hạt nắng bé con*.
* Viết đúng: **u*i****,* ***ngọn núi, ưi, gửi thư*** (trên bảng con).
* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:
* Qua hình ảnh hạt nắng giúp hs nhận biết cần phải quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*GV: SGK, SGV, bộ chữ, tranh ảnh, vật thực ,bảng cài, bộ thẻ chữ,

\* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1.Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Ổn định. | - Hát. |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10’)**  **1.1 Dạy vần ui**  - Gọi HS đọc vần mới.  + GV chỉ từng chữ **u** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần vần, đọc trơn **ui**  - GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: ngọn núi.  - Trong từ ngọn núi, tiếng nào có vần ui?  - Em hãy phân tích tiếng **núi** và đọc trơn?  - GV yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn: **núi**  **1.2 Dạy vần ưi**  - Gọi HS đọc vần mới  + GV chỉ từng chữ **ư** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ưi**.  - GV yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn: **ưi**  -GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: gửi thư.  - Trong từ gửi thư, tiếng nào có vần **ưi**?  - Em hãy phân tích tiếng **gửi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **gửi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn  **Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **u - i – ui**  **+**  Cả lớp nói: **ui**  - HS thực hiện  - Tranh vẽ ngọn núi.  - Tiếng *núi*  có vần ui.  - HS thực hiện  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  + 1 HS đọc: **ư - i – ưi**  **+**  Cả lớp nói: **ưi**  - Vần **ưi** có âm **ư** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ư - i** **- ưi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ một bạn gái đang gửi thư.  - Tiếng *gửi* có vần ưi.  - Tiếng *gửii* có âm *g* (*gờ*) đứng trước, vần *ưi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*gửi*: **gờ** **- ưi - gưi** **- hỏi - gửi** / **gửi.**  - HS trả lời  - HS trả lời | -GV hướng dẫn HS chậm phân tích vần |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành: (15’)** |  |  |
| **3.1 Mở rộng vốn từ**  - YCTìm tiếng có vần ui, tiếng có vần ưi?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **ui**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ưi**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét.  Giải thích nghĩa từ **khung cửi**: đó là vật dụng dùng để dệt vải.  **3. 2 Tập viết**  *a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***ui, ưi****.*  - Vần **ui**: chữ **u** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **u** sang **i**.  - Vần **ưi**: chữ **ư** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ư** sang **i**.  *Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.*  *c) Viết tiếng: (ngọn)* ***núi****,* ***gửi*** *(thư)*.  **- núi**: viết **n** trước, **ui** sau, dấu sắt đặt trên u.  - **gửi**: viết **g** trước, **ưi** sau, dấu hỏi đặt trên ư.  *Lưu ý: con chữ g cao 5 ô li.* | - 1 HS đọc.  - 1 HS đọc.  - HS thực hiện  - HS nhận xét.  - Lắng nghe.  - ui, ngọn núi, ưi, gửi thư.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Viết vào bảng con. |  |
| **\* Hoạt động củng cố và dặn dò (5’)**  - GV nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 2** | | |
| **3.3 Tập đọc**  ***\* Giới thiệu bài:*** Hạt nắng bé con.  - YC HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  ***\* Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *b) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: hạt nắng, xuống đất, gãy cành, sụt sùi, an ủi, gửi tặng, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất, cánh tay hồng, bên kia núi.  - Giải nghĩa từ: an ủi là làm cho ai đó bớt buồn phiền, đau khổ.  *c) Luyện đọc câu:*  - Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc nối từng câu.  d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  ***\* Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: ghép đúng.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét. | - HS lắng nghe.  - Tranh vẽ hoa hồng đang buồn và khóc, phía trên có mặt trời đang tỏa nắng.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Bài đọc có 6 câu.  - HS đọc  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.    - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trình bày. |  |
| **\* Hoạt động củng cố và dặn dò (5’)**  - GV nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………